

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH L**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH L
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Vàng A Kỷ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa Khu 21, thị trấn T, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **29/2017/HSST** ngày 24 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1- Lò Văn Hoàn – sinh năm: 1992 tại T, L.

ĐKHKTT: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Lò Văn Q- sinh năm 1967; Con bà: Lò Thị S- sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Lò Thị H- sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 9/6/2017, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2- Lò Văn Th – sinh năm: 1992 tại huyện T, tỉnh L.

ĐKHKTT: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông: Lò Văn P (Đã chết), Con bà: Lý Thị D- sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Lương Thị T- sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 9/6/2017, tạm giam từ ngày 12/6/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có QLVNQLQ: Ông Lò Văn M- sinh năm 1960.

Địa chỉ: Bản Ch- xã P- huyện Th- tỉnh L. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng 12 giờ ngày 09/6/2017, Lò Văn H điều khiển xe mô tô của bố vợ là Lò Văn M, sinh năm 1960 trú tại bản Ch, xã P, huyện Th, tỉnh L đi xuống rử Lò Văn Th cùng đi mua ma túy về sử dụng. Đến nhà Th, thấy có cả vợ Th ở nhà nên H bảo Th đi mua đầu nỏ cùng anh, rồi điều khiển xe chở Th đi ra ngã ba bản P, xã P mới nói với Th là đi mua Hêrôin để cùng nhau sử dụng. Th nhất trí rồi cùng H đi lên bản K2 xã P, huyện T tìm mua Hêrôin, đến nơi H dừng xe ở ven đường, bảo Th ở lại trông xe còn H đi lên khu ruộng gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (H không biết lai lịch người này), qua trao đổi H mua được của người phụ nữ này 02 gói Hêrôin, được gói trong các mảnh nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin H quay lại chỗ Th đang chờ cho Th xem 02 gói Hêrôin vừa mua được rồi cùng nhau lên xe đi về. Th điều khiển xe chở H đi về đến bản C xã P, huyện T, tỉnh L thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ của H và Th 02 gói Hêrôin được gói trong các mảnh nilon màu hồng có trọng lượng 0,22 gam và thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 25T1: 030.74.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Tại bản Kết luận giám định số 225 ngày 15/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: “Số chất bột khô, màu trắng đục, vón cục thu giữ của Lò Văn H và Lò Văn Th có trọng lượng là 0,22 gam (*không thấy hai mươi hai gam*).

Mẫu vật gửi đến giám định là “Hêrôin”.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT-MT, ngày 22/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L truy tố các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 1 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Chỉ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ 02 gói Hê roin có trọng lượng 0,22 gam mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999:

“1. Người nào tàng trữ...trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong vụ án này Lò Văn H là người khởi xướng đến nhà rủ Lò Văn Th đi mua Hê roin xét vai trò đồng phạm của Lò Văn H và Lò Văn Th đều như nhau vì cả hai bị cáo cùng đi và có sự phân công người trông xe, người đi mua Hê rô in. Nên vai trò và hình phạt của các bị cáo đều như nhau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Do vậy áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật để yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và nhân thân các bị cáo nghiện ma túy vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo tự cải

tạo bản thân thành công dân tốt và cũng để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, con còn nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án 0,22 gam thuốc phiện đã gửi hết đi giám định và không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện T truy tố đối với các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn Th là đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 25T1- 030.74 nhãn hiệu HONDA qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn M (bố vợ Lò Văn H), khi mượn xe Lò Văn H không nói mục đích đi đâu, làm gì. Ngày 21/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông Lò Văn M, ông Lò Văn M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nguồn gốc Hê rô in Lò Văn H khai mua của người phụ nữ nhưng không rõ nhân thân, lai lịch ở bản K2, xã P huyện T, quá trình điều tra không có căn cứ, do đó không đủ cơ sở để điều tra xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Lò Văn H** và **Lò Văn Th** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

a) Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b, h khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn Th.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2017.

b) Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lò Văn H và Lò Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

c) Quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có QLNVLQ. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- VKS huyện; (2)
- Công an, trại giam; (2)
- THA DS, HS; (2)
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ; (3)
- Lưu hồ sơ – TA. (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Bình